

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HUNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HS- ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Phạm Bá Hân**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Nguyễn Thanh Bình**

Ông **Nguyễn Viết Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Hiền** – Thư ký TAND huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Tú**- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 08/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST- HS ngày 27/02/2018 đối với:

Bị cáo : Nguyễn Văn K Sinh năm 1986

Tại thôn N, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Trồng trọt ; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Con ông: Nguyễn Văn V và bà: Đào Thị T

Vợ: Nguyễn Thị P

Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2018, đến ngày 26/01/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị K SN 1984 (có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn H SN 1980 (có mặt)

Đều trú tại: Thôn L, xã B, huyện M, Hưng Yên.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 23/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A phối hợp với Công an xã T, huyện A bắt quả tang Nguyễn Văn K đang có hành vi vận chuyển 08 hộp pháo mang đi tiêu thụ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao tải dứa màu trắng, 08 hộp được bọc giấy màu đỏ và màu vàng kích thước (15x14,5x14,5)cm được niêm phong ghi ký hiệu P1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu nâu biển số 89E1-03057, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 thẻ căn cước công dân, tất cả đều mang tên Nguyễn Văn K, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 29-572-R9, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OppoF1S có vỏ ngoài màu hồng, 01 ví da màu nâu trong có số tiền 2.014.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn K ở thôn N, xã B, huyện A, thu giữ 03 khối hộp được bọc trong ni lông màu đỏ, bên trong mỗi khối hộp vật hình trụ màu hồng vỏ giấy được liên kết với nhau có kích thước (28x7x2)cm, niêm phong ký hiệu P2.

Kết luận giám định số 90/PC54 ngày 23/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu vật trong niêm phong ghi P1 thu của Nguyễn Văn K bao gồm 08 hộp hình chữ nhật, bên trong mỗi hộp hình chữ nhật có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu. Có tổng khối lượng là 11,2 kg.

- Mẫu vật có trong niêm phong ghi P2 thu của Nguyễn Văn K bao gồm 03 khối hộp, bên trong mỗi khối hộp vật hình trụ màu hồng vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo nổ. Có tổng khối lượng là 0,8 kg.

Trả lại mẫu vật sau khi trích lại 1,6 kg pháo trong niêm phong P1 và 0,2 kg trong niêm phong P2, mẫu hoàn lại được giao cho Công an huyện A quản lý.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 10 giờ ngày 23/01/2018, Nguyễn Văn K đang ở nhà chị gái là Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1984 ở thôn L, xã B, huyện M, tỉnh Hưng Yên thì có một người phụ nữ tự xưng tên là T hỏi mua 08 hộp pháo hoa, loại 36 quả một hộp với giá 1.230.000 đồng/hộp để đốt trong dịp Tết và đám cưới. K đồng ý hẹn khoảng 15 giờ cùng ngày sẽ đưa tiền và giao pháo tại cổng làng văn hóa thôn N, xã T, huyện A. Khi đó K sẽ đứng ở cổng làng và đội mũ bảo hiểm màu xanh, còn T đi xe ô tô taxi để hai người nhận ra nhau. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, K mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu nâu, biển số 89E1- 03057 của chị Kh đi đến khu vực cầu vượt xã B gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu và mua 08 hộp pháo hoa loại pháo giàn 36 quả với giá

1.200.000 đồng/hộp, K đưa cho người đàn ông này số tiền 9.600.000 đồng, người này cầm tiền và đưa cho K 01 bao tải dứa màu trắng bên trong có chứa 08 hộp pháo. K lấy 04 hộp pháo cho vào cốp xe mô tô, 04 hộp còn lại trong bao tải dứa để lên chỗ để chân của xe mô tô rồi điều khiển xe đi đến địa điểm đã hẹn trước với T để bán pháo, khi K đang đứng chờ T ra nhận pháo thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quản lý 01 xe mô tô biển số 89E1- 03057; 01 ví màu nâu; 01 bao dứa màu trắng; 01 niêm phong giám định hoàn lại của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OppoF1S có vỏ ngoài màu hồng; số tiền 2.014.000 đồng; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Văn K và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 29-572-R9 được đưa vào hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng K dùng để giao dịch mua bán pháo, K khai quá trình đi từ huyện M về huyện A, đã làm rơi ở đâu không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng, nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được.

Đối với hành vi tàng trữ 0,8kg pháo để sử dụng của Nguyễn Văn K, ngày 02/02/2018, Công an huyện A đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Người đàn ông đã bán pháo cho K và người phụ nữ tự xưng tên là T hỏi mua pháo của K, không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 08/QĐ- VKS ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố Nguyễn Văn K về tội **Buôn bán hàng cấm** theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội **Buôn bán hàng cấm**.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng : Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao dứa màu trắng; 01 niêm phong giám định hoàn lại của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Trả lại anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kh 01 xe mô tô biển số 89E1-03057.

Trả lại bị cáo: 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OppoF1S có vỏ ốp màu hồng, số tiền 2.014.000 đồng, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Văn K và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 29-572-R9.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét hoàn cảnh kinh tế khó khăn của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và mong Hội đồng xét xử cho hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Chị Nguyễn Thị Kh và anh Nguyễn Văn H đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho vợ chồng chị chiếc xe mô tô biển số 89E1- 03057.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như bản tường trình của bị can, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định... Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 23/01/2018, tại khu vực cổng làng thôn N, xã T, huyện A, Nguyễn Văn K có hành vi buôn bán hàng cấm là 08 hộp pháo, có tổng trọng lượng là 11,2 kg thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự như cáo trạng của VKSND huyện Ân Thi đã truy tố là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các mặt hàng cấm kinh doanh. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Tại CQĐT cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng

01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bà nội là Nguyễn Thị T được Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba và được Hội đồng chính phủ Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo còn được UBND xã B xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy bị cáo được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo đã nhận ra sai lầm của mình và hứa quyết tâm sửa chữa để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, nên giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú quản lý, giám sát, giáo dục.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế và thu nhập của bị cáo còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng :

- 10,2 kg pháo trong niêm phong giám định hoàn lại của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Hưng Yên là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 bao dứa màu trắng dùng để đựng pháo là công cụ phạm tội nên cho tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 89E1- 03057 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kh, anh chị không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho anh chị.

- 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OppoF1S có vỏ ngoài màu hồng, số tiền 2.014.000 đồng, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Văn K và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 29-572-R9 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự ; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội **Buôn bán hàng cấm**.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành thời gian thử thách chuyên đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện và kèm theo hồ sơ của người đó để cơ quan THA hình sự công an cấp huyện làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng : Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, **điểm a, b khoản 3** Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao dứa màu trắng; 01 niêm phong giám định hoàn lại của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Hưng Yên.

Trả lại anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kh 01 xe mô tô biển số 89E1-03057.

Trả lại bị cáo: 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OppoF1S có vỏ ốp màu hồng, số tiền 2.014.000 đồng, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Văn K và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 29-572-R9.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, chị Kh, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện Ân Thi

- VKS huyện Ân Thi; VKSND tỉnh Hưng Yên

- Bị cáo,

- Người có QLNVLQ

- Lưu Hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Phạm Bá Hân

